

Số: 2609573/KQKN

Mã số: 2608237-1

Trang 1 | 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT LỘC THANH PHÁT**

Địa chỉ: 35A đường 206, Ấp 32, Xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu: **NƯỚC UỐNG ĐÓNG BÌNH**

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong can kín

Ngày nhận mẫu: 14/08/2026 Thời gian thử nghiệm: 14/08 - 08/09/2026

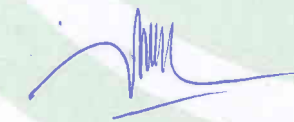
Ngày trả kết quả: 09/09/2026

Kết quả: Xem trang 2,3/3

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện

Kết luận: Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai QCVN 6-1:2010/BYT, ngày 02/06/2010

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu



- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 6-1:2010/BYT	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Antimony (Sb)	mg/L	KPH (LOD=0.0015)	0.02	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
02	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
03	Bari (Ba)	mg/L	KPH (LOD=0.03)	0.7	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
04	Bor (B)	mg/L	KPH (LOD=0.003)	0.5	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
05	Bromat	mg/L	KPH (LOD=0.004)	0.01	SMEWW 4110D:2023 (*) (a)
06	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.003	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
07	Clor (Cl)	mg/L	KPH (LOD=0.20)	5	TCVN 6225-3:2011 (*)
08	Clorat	mg/L	KPH (LOD=0.01)	0.7	SMEWW 4110D:2023 (*) (a)
09	Clorit	mg/L	KPH (LOD=0.01)	0.7	SMEWW 4110D:2023 (*) (a)
10	Crom (Cr)	mg/L	KPH (LOD=0.015)	0.05	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
11	Đồng (Cu)	mg/L	KPH (LOD=0.015)	2	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
12	Cyanid (CN ⁻)	mg/L	KPH (LOD=0.005)	0.07	TCVN 6181:1996 (*) (a)
13	Fluorid (F ⁻)	mg/L	KPH (LOD=0.02)	1.5	SMEWW 4500-(F ⁻).D:2023 (*)
14	Chì (Pb)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 6-1:2010/BYT	PHƯƠNG PHÁP THỬ
15	Mangan (Mn)	mg/L	KPH (LOD=0.015)	0.4	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
16	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (LOD=0.00015)	0.006	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
17	Molybden (Mo)	mg/L	KPH (LOD=0.003)	0.07	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
18	Nickel (Ni)	mg/L	KPH (LOD=0.015)	0.07	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
19	Nitrate	mg/L	0.21 (<LOQ=0.50)	50	KN/QTH39 (2019) (Ref. TCVN 6180:1996) (*)
20	Nitrite	mg/L	KPH (LOD=0.02)	3	TCVN 6178:1996 (*)
21	Selen (Se)	mg/L	KPH (LOD=0.0015)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
22	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	KPH (LOD=0.02)	0.5	SMEWW 7110B:2023 (a)
23	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	0.04	1	SMEWW 7110B:2023 (a)
24	Tổng số bào-tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50mL	0	0	ISO 6461-2:1986 (*)
25	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/250mL	0	0	ISO 16266:2006 (*)
26	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/250mL	0	0	ISO 7899-2:2000 (*)
27	<i>Escherichia coli</i>	CFU/250mL	0	0	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
28	Coliforms	CFU/250mL	0	0	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)